TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-KDTM	*M, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: 118 L, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Vũ Văn N,** sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị M,** sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm 1, thôn T, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi:

Vợ chồng anh Vũ Văn N và chị Nguyễn Thị M đồng ý đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

Vợ chồng anh Vũ Văn N và chị Nguyễn Thị M xác nhận số nợ và nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho bà Nguyễn Thị S là 162.306.000

đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về phương thức thanh toán: Đối với toàn bộ số nợ 162.306.000 đồng, anh N, chị M có nghĩa vụ thanh toán trả bà S theo đợt. Cứ 02 tháng anh N, chị M có trách nhiệm thanh toán trả bà S số tiền là 20.000.000 đồng (Vào ngày 25 của tháng), bắt đầu từ tháng 11/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ nêu trên. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn và phương thức nêu trên thì toàn bộ số nợ còn lại được coi là đến hạn và bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả nguyên đơn một lần và toàn bộ.

2.3. Về án phí: Anh Vũ Văn N và chị Nguyễn Thị M đồng ý nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp